

Số: 04/2019/QĐST-DS

Quang Bình, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 16/4/2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 21/3/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lý T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện BQ, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Hoa; nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Bị đơn: Bà Trần X, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Làm ruộng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

+ Bà Trần X trả nợ cho ông Lý T số tiền 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 13/8/2016 và giấy khất nợ ngày 21/4/2017.

+ Phương thức trả nợ: trả làm 3 lần.

- Thời gian trả tiền và số tiền trả:

Lần 1: Vào ngày 16/7/2019 trả 30.000.000 đồng

Lần 2: Vào ngày 16/10/2019 trả 20.000.000 đồng

Lần 3: Vào ngày 16/12/2019 trả 25.000.000 đồng

- Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về án phí: Bà Trần X chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Lý T số tiền 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 02394 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương